

Số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 03/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Giang

Ông Từ Tuấn Hưng

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Tư - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Hồng P, tên gọi khác Lê Văn P, sinh năm 1982; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện P, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Tt (tên gọi khác Lê Văn T) và bà Đào Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tháng 5/2006 ra trại. Ngày 30/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 7/2/2009 ra trại, chấp hành xong dân sự ngày 03/3/2008. Ngày 06/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ra trại ngày 10/02/2013, chấp hành xong dân sự ngày 22/9/2010 (đều đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Hoàng Thắng V, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã, huyện T, H

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện P, H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/8/2017, Lê Hồng P điều khiển xe mô tô Attila, không biển kiểm soát đến khu vực làng nghề xã V, huyện T, H để trộm cắp tài sản. Khi đi qua cửa sau nhà anh Hoàng Thắng V ở thôn V, xã V thì P thấy một chiếc xe lôi (loại tự chế) buộc bằng dây cáp vào cánh cửa sau nhà anh V nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. P quan sát xung quanh không có ai nên đã tháo sợi dây cáp, kéo chiếc xe lôi đặt lên phía sau yên xe máy Attila rồi điều khiển xe đi nhưng đã bị anh V, anh Hoàng Hứa C, anh Nguyễn Phúc Đ phát hiện, bắt giữ và báo Công an xã V đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình bắt giữ, Lê Hồng P đã bị một số người dân đánh gây thương tích nên gia đình P đã có đơn xin bảo lãnh cho P được tại ngoại để điều trị. Nhưng sau đó, P đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 12/01/2018, P bị bắt theo quyết định truy nã.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 xe mô tô Attila, không BKS, số khung 005746, số máy 005736; 01 chiếc xe lôi (loại xe tự chế).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 68/KL – HĐĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe lôi (loại xe tự chế) có trị giá 3.960.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe lôi trên cho anh Hoàng Thắng V, anh V đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường.

Về thương tích của Lê Hồng P, Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định phần trăm tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích nhưng P đã từ chối giám định và cam kết không có yêu cầu, đề nghị gì về thương tích của bản thân.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT – VKS ngày 06/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 (nay là Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015) đề nghị xử phạt Lê Hồng P từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hồng P.

Bị cáo Lê Hồng P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không đề nghị bồi thường nên không xét.

Đối với thương tích của Lê Hồng P, P đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Anh Lê Văn T là chủ chiếc xe Attila, anh T không biết việc P mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, anh T nhận lại xe và không đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 27/8/2017, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 27/8/2017, Lê Hồng P đã đi xe mô tô Attila không biển kiểm soát đến nhà anh Hoàng Thắng V ở thôn V, xã V, huyện T để trộm cắp chiếc xe ô tô tự chế trị giá 3.960.000 đồng đang được buộc bằng dây cáp vào cánh cửa sau của nhà anh Vũ. Khi Phúc tháo được sợi dây cáp, đặt chiếc xe ô tô lên xe Attila và ngồi lên xe để đi thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là Khoản 1 Điều 137 Bộ luật Hình sự 2015) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015).

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng ba lần bị Tòa án xét xử về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Sau khi phạm tội, bị cáo không chấp hành pháp luật, bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nhằm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung.

6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

Đối với chiếc xe mô tô Attila không biển kiểm soát, có số khung 005736, số máy 005736. Qua xác minh xác định chiếc xe trên là xe của anh Lê Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T quản lý, sử dụng là có căn cứ. Anh T đã nhận lại xe và không thắc mắc gì nên Tòa không xét.

Đối với thương tích của Lê Hồng P, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích nhưng P đã từ chối giám định và cam kết không yêu cầu, đề nghị gì đối với thương tích của bản thân nên Tòa không xét.

7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P (tên gọi khác Lê Văn P) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015).

Xử phạt: Lê Hồng P (Lê Văn P) 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Hồng P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Trung Hòa

